

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN TAM BÌNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**TỈNH VĨNH LONG**  
Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 21-02-2024  
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Bé Hai

2. Bà Nguyễn Thị Sương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Sơn Thị Chanh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa:** Không.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2024/TLST-HNGĐ, ngày 16/01/2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/02/2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Phan Thị L**, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Chỗ ở: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

**- Bị đơn:** Ông **Phan Văn B**, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị L trình bày:**

Vào năm 1995, qua mai mối rồi quen biết nhau, nên bà và ông Phan Văn B có tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn, tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, ngày 15/08/2001.

Sau khi kết hôn thì thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi và sống không hợp nhau, vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn. Hơn nữa ông B thường xuyên nhậu nhẹt, ăn chơi,

không lo làm ăn để chăm lo cuộc sống gia đình, dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2022 cho đến nay. Ông B cũng bị Công an xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long mời lên làm việc nhiều lần nhưng vẫn không sửa đổi. Bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Phan Văn B.

*Về con chung:* Có 02 con chung là Phan Thị Hồng N, sinh ngày 06/03/1996 và Phan Thị Hồng N1, sinh ngày 18/04/1997, đã trưởng thành, nên không đặt ra giải quyết.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 06/02/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phan Văn B trình bày:*

Vào năm 1995, qua mai mối rồi quen biết nhau, nên ông và bà Phan Thị L có tiền tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn, tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, ngày 15/08/2001.

Sau khi kết hôn thì thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên cự cãi dẫn đến mâu thuẫn, hơn nữa ông còn phát hiện bà L có tình cảm với người khác nên vợ chồng bất đồng ý kiến, vợ chồng có nói chuyện nhưng không hàn gắn được. Bà L trở về nhà cha mẹ ruột ở và sinh sống ở xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long từ đó cho đến nay. Ông cũng thừa nhận có nhậu nhẹt, nhưng cũng lo cho gia đình. Hiện tại vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2022 cho đến nay. Nay qua yêu cầu ly hôn của bà L thì ông không đồng ý vì ông còn thương vợ, muốn bà L trở về sinh sống với ông.

*Về con chung:* Có 02 con chung là Phan Thị Hồng N, sinh ngày 06/03/1996 và Phan Thị Hồng N1, sinh ngày 18/04/1997, đã trưởng thành, nên không đặt ra giải quyết.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị L trình bày:* Bà vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với ông B, vì hiện tại bà không còn tình cảm gì với ông, thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, bà đã về nhà cha mẹ ruột bà ở xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long cất nhà, sinh sống từ năm 2022 cho đến nay, vợ chồng không hàn gắn được, nên nhất quyết ly hôn. *Về con chung:* Có 02 con chung là Phan Thị Hồng N, sinh ngày 06/03/1996 và Phan Thị Hồng N1, sinh ngày 18/04/1997, đã trưởng thành, nên không đặt ra giải quyết. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, bị đơn ông Phan Văn B trình bày:* Ông không đồng ý ly hôn với bà L, vì ông còn thương vợ, mong muốn được đoàn tụ với vợ, trong cuộc sống vợ chồng thì có

mâu thuẫn, có đánh vợ và ông cũng có phát hiện vợ có tình cảm với người khác, nên vợ chồng mới mâu thuẫn và ly thân cho đến nay, ông mong muốn vợ về sống chung với ông. Về con chung: Có 02 con chung là Phan Thị Hồng N, sinh ngày 06/03/1996 và Phan Thị Hồng N1, sinh ngày 18/04/1997, đã trưởng thành, nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác và cũng không có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### ***- Về pháp luật tố tụng:***

Nguyên đơn bà Phan Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “*Ly hôn*”; bị đơn ông Phan Văn B cư trú tại xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

#### ***- Về pháp luật nội dung:***

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Qua mai mối rồi quen biết nên bà Phan Thị L và ông Phan Văn B có tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 15/08/2001 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, do đó hôn nhân của ông, bà là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Phan Thị L cho rằng nguyên nhân bà ly hôn là do vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên cự cãi, ông L ghen tuông vô cớ, nhiều lần bị chính quyền địa phương mời làm việc, nhưng không sửa đổi, bà thấy tình cảm vợ chồng không thể vun đắp được nữa, hiện tại mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Ngược lại, ông Phan Văn B cho rằng còn thương vợ, mong muốn đoàn tụ, ông thừa nhận có nhậu nhẹt, có đánh vợ nhưng đã bỏ, ông cho rằng vợ có tình cảm với người khác, nhưng không có gì để chứng minh, vợ nghe lời anh chị em bên vợ, về bên vợ sống dẫn đến vợ chồng ly thân, nên muốn ly hôn với ông, bà L đã không còn sống chung với ông từ tháng 10/2022 đến nay, làm gì ông không biết.

Xét thấy, bà L yêu cầu ly hôn, ông B không đồng ý, ông cho rằng còn thương vợ, mong muốn được đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại vợ chồng bà L, ông B đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không ai biết ai làm gì, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, hai bên đều trình bày được các nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, nhưng chưa hàn gắn, đoàn tụ được, mỗi người sống một nơi, cho thấy vợ chồng không còn tiếng nói chung. Ông B muốn đoàn tụ, nhưng không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn gia đình, để bà L trở về chung sống với ông, hiện tại bà L cất nhà ở riêng, hai bên không còn sống chung, không đồng ý đoàn tụ, nên không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Việc bà L và ông B sống ly thân, mỗi người một nơi là đã vi phạm khoản 1, Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Như vậy cho thấy hôn nhân của hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L được ly hôn với ông B là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: “... *Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

[2]. *Về con chung*: Bà Phan Thị L và ông Phan Văn B khai có 02 con chung là Phan Thị Hồng N, sinh ngày 06/03/1996 và Phan Thị Hồng N1, sinh ngày 18/04/1997, đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Phan Thị L và ông Phan Văn B khai không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 19, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị L được ly hôn với ông Phan Văn B.

[2]. *Về con chung*: Bà Phan Thị L và ông Phan Văn B khai có 02 con chung là Phan Thị Hồng N, sinh ngày 06/03/1996 và Phan Thị Hồng N1, sinh ngày 18/04/1997 đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Phan Thị L và ông Phan Văn B khai không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về án phí*: Bà Phan Thị L phải nộp án phí là 300.000đ về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N<sub>o</sub> 0013858 ngày 16/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, nên bà Phan Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- CCTHADS huyện Tam Bình;
- UBND xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Bảo**